

LẦM LÀNG Ở THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN: ĐẶC ĐIỂM, GIÁ TRỊ VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY

Lê Thành Đạt, Nguyễn Văn Quảng*

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: nguyenvanquang@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/10/2023; ngày hoàn thành phản biện: 8/11/2023; ngày duyệt đăng: 12/12/2023

TÓM TẮT

Lầm là loại hình di tích mang tính đặc thù ở tỉnh Phú Yên, nó tồn tại xuyên suốt trong quá trình phát triển của làng xã ở vùng đất này. Lầm phản ánh nhiều mặt đời sống văn hóa, tín ngưỡng, kinh tế, xã hội của cộng đồng dân cư địa phương. Lầm làng chứa đựng nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa, kinh tế du lịch nhưng hiện nay vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế do những nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Trên cơ sở các tài liệu thành văn và nghiên cứu thực địa, bài viết trình bày đặc điểm, hiện trạng, giá trị của các di tích Lầm trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, từ đó đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình di tích này trong thời kỳ hiện nay.

Từ khóa: Bảo tồn, phát huy, Lầm, Tuy Hòa.

1. MỞ ĐẦU

Thành phố Tuy Hòa là đơn vị hành chính ven biển, nằm ở phía Đông của tỉnh Phú Yên, có bờ biển dài và vùng đồng bằng màu mỡ do sông Ba bồi đắp, là điều kiện thích hợp để con người cư trú từ rất sớm. Vùng đất Tuy Hòa nói riêng và Phú Yên nói chung đã chính thức có tên trong lãnh thổ Đàng trong vào năm 1611 trong quá trình “Nam tiến” của người Việt [3, tr. 36]. Tuy nhiên, từ năm 1578, Lương Văn Chánh đã cho lưu dân vùng Thanh - Nghệ vào khẩn hoang, nhiều người đã vào vùng đất ngày nay là thành phố Tuy Hòa khai khẩn đất hoang, hình thành lên những xóm làng đầu tiên của người Việt [4, tr. 6-7], [7, tr. 121]. Khi những người này di dân vào vùng đất mới họ đã mang theo những nét văn hóa của người Việt từ phía Bắc vào, các công trình văn hóa - tín ngưỡng cũng được xây dựng, trong đó có lầm làng.

Trong tiếng Hán - Việt, Lầm (廩) có nghĩa là kho dựn, còn theo Hán - Việt Tàn Từ điển của Nguyễn Quốc Hùng thì Lầm (廩) là nơi chứa lúa gạo, kho lúa gạo [8]. Theo Nguyễn Đình Chúc trong tác phẩm *Đình - Miếu - Lầm - Lãng ở Phú Yên* đã đưa ra khái

niệm: “Lũm làng là nơi thờ Tiên – Hậu hiền, người có công khai phá vùng đất, đồng thời thờ cũng là trụ sở làm việc, hội họp dân làng” [1; tr.7]. Như vậy, hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm Lũm. Chung quy lại, có thể nhận định, Lũm là kho chứa lúa gạo, vừa là nơi thờ Tiên – Hậu hiền, đồng thờ là trụ sở làm việc của bộ máy chức sắc phong kiến xưa, cũng là nơi hội họp của dân chúng trong làng. Hiện nay, thành phố Tuy Hòa có 16 đơn vị hành chính cấp cơ sở, gồm 12 phường và 4 xã trực thuộc, qua điều tra thực địa, chúng tôi thấy hiện nay số lượng Lũm còn lại rất ít, ngày càng xuống cấp, kiến trúc, nghệ thuật trang trí và chức năng truyền thống có nhiều thay đổi, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị còn nhiều hạn chế, bất cập. Vì vậy, cần có giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình di tích đặc biệt này trong giai đoạn hiện nay.

2. ĐẶC ĐIỂM CÁC DI TÍCH LŨM LÀNG Ở THÀNH PHỐ TUY HÒA

Lũm là loại hình di tích đặc thù ở thành phố Tuy Hòa nói riêng và tỉnh Phú Yên nói chung, tồn tại xuyên suốt trong quá trình phát triển của vùng đất Phú Yên chứa đựng nhiều giá trị vật chất và tinh thần và còn tồn tại đến hiện nay. Theo Nguyễn Hoài Sơn, “Khảo sát tại hai tỉnh lân cận Phú Yên là Khánh Hòa và Bình Định cho thấy loại hình di tích Lũm hiện nay đã hoàn toàn biến mất” [6; tr. 55-56]. Lũm làng phản ánh nhiều mặt về lịch sử, đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội của cộng đồng dân cư địa phương. Qua thống kê cho thấy, hiện nay, trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, số lượng Lũm làng còn lại rất ít, chỉ 6 Lũm làng/4 xã, phường (Xem Bảng 1). Tuy nhiên, hiện nay, các Lũm làng đã được xây dựng lại bằng vật liệu hiện đại, kiến trúc và chức năng truyền thống của nó cũng có nhiều thay đổi. Chỉ có Lũm Phú Lâm, phường Phú Lâm vẫn còn giữ nguyên được kiến trúc gỗ ban đầu.

Stt	Tên gọi	Địa điểm	Niên đại	Năm trùng tu
1	Lũm Phú Lâm	Phường Phú Lâm (trước đây là làng Hoàn Lâm)	Khoảng thế kỷ XVIII	2017
2	Lũm Bình Mỹ	Phường 4 (trước đây là thôn Bình Thản và thôn Mỹ Lợi)	Trước năm 1851	2015
3	Lũm Phước Hậu 2	Phường 9 (trước đây là làng Phước Hậu)	Khoảng năm 1900	2003
4	Lũm Thanh Đức	Phường 9 (trước đây là làng Thanh Đức)	Năm 1938	2005
5	Lũm Chính Nghĩa Trong	Thôn Chính Nghĩa Trong, xã An Phú	Trước năm 1930	2005

6	Lãm Chính Nghĩa Ngoài	Thôn Chính Nghĩa Ngoài, xã An Phú (trước đây là làng Chính Nghĩa)	Chưa xác định	2003
---	-----------------------	---	---------------	------

Bảng 1. Bảng thống kê các Lãm làng ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(Nguồn: Tác giả, 2023).

2.1. Đặc điểm kiến trúc và nghệ thuật trang trí

Theo Nguyễn Đình Chúc, “Lãm làng ở Phú Yên hầu như được xây dựng cùng thời điểm với đình làng” [1; tr. 8]. Về nguyên nhân ra đời Lãm làng, hiện nay vẫn chưa được nghiên cứu thấu đáo, có thể do các nguyên nhân sau: “Buổi đầu hình thành làng xã, các thành viên đã phải trích một phần ruộng đất khai khẩn được để làm ruộng đất công. Do đó, bên cạnh ruộng tư, ruộng công chiếm một diện tích tương đối lớn ở các thôn, xã. Phần ruộng đất công thường được sử dụng theo hình thức cho một hộ gia đình thuê để sản xuất, đến mùa, thôn chỉ thu lại một phần sản phẩm như đã thỏa thuận, số sản phẩm này được đưa về Lãm cất giữ để làm của chung. Ngoài chức năng chứa nông sản, Lãm còn là nơi thờ Tiên hiền – người có công đầu khai phá, xây dựng thôn - xã và cũng là nơi hội họp, sinh hoạt của cư dân trong thôn [5; tr. 8].

Qua khảo sát thực địa cho thấy, hầu hết các Lãm hiện nay ở thành phố Tuy Hòa đều được xây dựng trên một khu đất rộng rãi, thoáng mát và cao ráo, thường ở trung tâm khu cư trú của dân cư hoặc ở trên đồi cao, cách xa khu dân cư. Lãm làng hiện nay được xây dựng quay về hướng Đông và hướng Nam, trong đó Lãm Chính Nghĩa trong, Lãm Chính Nghĩa ngoài quay về hướng Đông, còn Lãm Phú Lâm, Lãm Thanh Đức, Lãm Phước Hậu 2, Lãm Bình Mỹ đều quay về hướng Nam.

Lãm trước đây đều được xây dựng bằng gỗ, mái lợp lá, vách tranh, hệ thống cột, kèo kết nối lại với nhau rất vững chắc. Do chức năng của Lãm là kho chứa lúa gạo nên các Lãm thường có diện tích lớn, thấp để tránh được mưa bão. Hiện nay, những ngôi Lãm cổ đã không còn, Lãm mới được xây dựng trên nền cũ hoặc nơi mới, kiến trúc gỗ hầu như không còn do sự khó khăn về kinh tế, cũng như việc khan hiếm vật liệu gỗ tự nhiên, nhưng về kiểu dáng, trang trí, bố trí các án thờ vẫn theo nếp cũ của tiền nhân để thờ Tiên hiền - Hậu hiền.

Lãm ở thành phố Tuy Hòa thường có cổng, bình phong (án phong), sân Lãm, ngôi Lãm, quay về hướng nguồn nước như sông, biển làm yếu tố “minh đường, hậu chẩm”, “thủy tụ, sơn triều”. Ban đầu được xây dựng chủ yếu bằng vật liệu đơn giản như tre, tranh, nứa, gỗ, lá, sang thời Pháp thuộc các



Hình 1. Lãm Phước Hậu 2

(Nguồn: Tác giả, 2023).

Lĩm được xây dựng lại bằng vật liệu hiện đại nên kiên cố hơn. Ngày nay, vật liệu xây dựng Lĩm là bê tông, cốt thép, xây tường bằng gạch, cửa Lĩm làm bằng sắt kết hợp với kính. Cổng Lĩm được xây bằng gạch theo dạng cổng đơn hoặc cổng tam quan có giả lầu, trên trụ cổng có các câu đối bằng chữ Hán. Bình phong được đắp nổi chữ Phúc, chữ Thọ, hình ảnh long mã, hổ phù, hổ,... đều được đắp nổi, hiện nay, chỉ có Lĩm Phước Hậu còn bình phong, các Lĩm còn lại không thấy.

Ngôi Lĩm có kiến trúc đơn giản theo dạng nhà cấp 4, đặc biệt có Lĩm dạng lầu 2 tầng như Thanh Đức. Ngôi Lĩm có 3 bộ phận là mái hiên, tiền đường và nội điện, kết cấu 3 gian, riêng Lĩm Phú Lâm có kết cấu 5 gian. Tiền đường rộng rãi, dùng làm nơi cúng tế, nội điện có 3 gian thờ, các án thờ được đặt theo thứ tự Tiền hiên – Hậu hiên được thờ ở giữa và hai bên là tả ban, hữu ban hoặc Tả Văn và Hữu Võ. Mái Lĩm thường có 2 mái, được lợp ngói tây, có Lĩm có 4 mái như Phước Hậu 2 (Hình 1). Nóc mái thấp, hiên rộng, được đỡ bằng trụ hiên. Bộ khung chịu lực của Lĩm được làm bằng bê tông cốt thép, riêng Lĩm Phú Lâm vẫn giữ được bộ khung gỗ (Hình 2).

Về nghệ thuật trang trí Lĩm, chủ yếu là motif các hình tượng tứ linh: Long – Lân – Quy – Phụng, các hình tượng hoa lá, bát bửu¹ cũng được trang trí, còn có các con vật khác như: cá chép vượt vũ môn, rồng cách điệu chữ Thọ, tùng lộc, mai điều, hoa cúc,... Dùng kỹ thuật đắp nổi để trang trí với hình thức đẹp mắt, thể hiện tính thẩm mỹ cao. Lĩm Phú Lâm dùng kỹ thuật chạm trổ trên gỗ rất công phu để trang trí, thể hiện tính thẩm mỹ và kỹ thuật cao của người xưa.

2.2. Đối tượng thờ cúng

Lĩm làng là nơi thờ Tiền hiên – Hậu hiên, những người có công khai canh làng xã đầu tiên. Qua khảo sát thực địa cho thấy, trong nội điện Lĩm có 3 gian thờ, trong 3 gian thờ có 3 án được xây dựng bằng gạch hoặc bằng gỗ: án chính giữa được thờ Tiền hiên – Hậu hiên 前賢, 後賢, án hai bên thờ Tả ban 左班 và Hữu ban 右班 hoặc Tả văn 左文 và Hữu võ 右武. Qua nhiều năm chiến tranh, nên tài liệu ghi chép về Tiền hiên – Hậu hiên hiện nay còn rất ít, chỉ có thôn Ngọc Lãng Tiền hiên là ông Lê Văn Xuyên, Tiền hiên làng Phước Hậu là ông Đinh Quý, Tiền hiên làng Phú Lâm là ông Huỳnh Đức Chiếu và Hậu hiên là ông Võ Văn Trục,... Ngoài ra, trong Lĩm Bình Mỹ còn đặc bài vị của Tiền hiên, Hậu hiên.

2.3. Về niên đại

Lĩm ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mang những đặc điểm riêng của nó, qua việc thống kê cho thấy, hiện nay trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên số

¹ Bát bửu là Tám vật quý, là một trong những motif trang trí trong các cơ sở thờ tự của người Trung Hoa, và được truyền vào Việt Nam từ khoảng giữa thế kỷ XVII. Bát bửu ở các Lĩm Tuy Hòa gồm Hồ lô, tù và, quạt, quyển sách, đàn, sáo, ô trám, lăng hoa.

lượng Lãm làng phân bố không đồng đều, chỉ còn lại 6 Lãm gồm: Lãm Phú Lâm (phường Phú Lâm), Lãm Chính Nghĩa Trong (xã An Phú), Lãm Chính Nghĩa Ngoài (xã An Phú), Lãm Thanh Đức (phường 9), Lãm Phước Hậu 2 (phường 9), Lãm Bình Mỹ (phường 4). Trải qua mấy trăm năm thời tiết khắc nghiệt, thiên tai và chiến tranh liên miên từ thời Tây Sơn – Nguyễn, hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược nên nhiều tài liệu ghi chép về thời gian ra đời của Lãm làng hiện nay không còn.

Hiện nay, rất khó xác định niên đại chính xác của các Lãm làng, chỉ có thể dựa vào hiện vật, lời kể để suy đoán niên đại của các Lãm. Qua quá trình nghiên cứu cho thấy Lãm Bình Mỹ hiện nay, niên đại xây dựng chính xác vẫn chưa xác định, nhưng theo bản sắc phong năm 1851 của vua Tự Đức hiện đang lưu giữ tại Đình thì Đình và Lãm được xây dựng trước năm 1851. Theo lời của anh Trần Văn Dư, Lãm Chính Nghĩa Trong được xây dựng trước năm 1930. Dựa theo bài vị được đặt ở án thờ Tả ban thì Lãm Phước Hậu 2 được xây dựng vào năm Canh Tý (1900). Theo Nguyễn Đình Chúc: *“Ban Quản lý Đình, Lãm làng phường Phú Lâm cho biết, Lãm Phú Lâm được hình thành vào khoảng thế kỷ XVIII, lúc đầu di tích nằm trên khu đất sát bờ sông Đà Rằng (khu phố 1, phường Phú Lâm), nhưng đến giữa thế kỷ XIX dòng chảy của con sông đã làm sạt lở khu đất nên toàn bộ di tích được di dời đến địa điểm hiện nay (khu phố 4, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa) [1; tr. 84].* Lãm Thanh Đức (phường 9) được xây dựng vào năm 1938, Lãm Chính Nghĩa ngoài được xây dựng từ lâu, đến năm 1967 thì trùng tu lại như ngày nay.

3. GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH LẨM Ở THÀNH PHỐ TUY HÒA

3.1. Giá trị lịch sử, văn hóa

Lãm là nơi linh thiêng để người dân trong làng nhớ ơn đến các vị tiền nhân đã có công khai hoang, lập làng. Đây cũng là nơi nhân dân gửi gắm những mong ước của mình về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, là nơi gắn kết quá khứ và hiện tại, nên nơi đây cũng là nơi thờ Tiền hiền – Hậu hiền của làng. Điều này đã phản ánh một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước khi các Lãm làng kiên cố đều bị phá hủy để tránh cho Pháp có cơ sở đóng quân, điều này đã làm mất đi loại hình kiến trúc đặc sắc của thành phố Tuy Hòa nói riêng và tỉnh Phú Yên nói chung.

Lãm làng là nơi chứa đựng đời sống tâm linh của người dân, việc thờ cúng Tiền hiền – Hậu hiền được duy trì lâu dài mặc dù trải qua nhiều biến cố trong lịch sử: chiến tranh, thiên tai,... Đời sống tâm linh được thể hiện rõ thông qua những nét sinh hoạt tế lễ tại Lãm làng. Việc tế lễ tại các Lãm làng thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân đối với những vị tiền nhân đã có công khai hoang lập làng. Hàng năm, vào các dịp lễ cúng Tiền hiền – Hậu hiền, cũng như ngày Rằm và mùng Một hàng tháng, người dân đều có mặt, không ai bảo ai, cùng chung tay chung sức sắp đặt lễ

cúng sao cho đầy đủ nhất để dâng lên các bậc tiền nhân. Việc thờ cúng Tiên hiền – Hậu hiền nhắc nhở con người phải biết yêu thương cộng đồng làng xã, giúp họ cố kết lại với nhau thành một thể thống nhất để cùng giúp đỡ nhau phát triển trong cuộc sống. Thờ cúng Tiên hiền – Hậu hiền trong Lẫm làng là một nét đặc trưng độc đáo trong văn hóa của cư dân thành phố Tuy Hòa, mặc dù nhiều Lẫm làng hiện nay đã không còn tồn tại nữa nhưng những yếu tố tinh thần của nó vẫn còn tồn tại và phát triển trong nhân dân, những yếu tố này được các thế hệ nối tiếp nhau gìn giữ. Ở nơi nào không còn Lẫm làng thì người dân thờ Tiên hiền – Hậu hiền chung với Thành hoàng và các vị thần khác trong Đình làng.

Tại Lẫm làng ở thành phố Tuy Hòa hàng năm đã diễn ra các hoạt động lễ hội, như cúng tế xuân thu nhị kỳ, lễ cúng Tiên hiền – Hậu hiền,... Dân tộc ta vốn có đạo lý “uống nước, nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”, nên hàng năm nhân dân địa phương tiến hành các hoạt động lễ hội nhằm nhớ ơn các tiền nhân.

Lẫm còn là nơi làm việc của bộ máy chức sắc của làng xã dưới thời phong kiến, là nơi hội họp của dân làng nên Lẫm làng là nơi chứng kiến những thăng trầm của vùng đất Phú Yên trong quá trình lịch sử. Ở nơi đây, diễn ra các cuộc họp làng, để bàn về các việc quan trọng của làng, của nước. Theo các bô lão trong làng thì Lẫm là nơi ngày xưa các vị chức sắc, sĩ phu đã tập họp nhân dân để cùng nhau hưởng ứng phong trào chống thuế diễn ra vào năm 1908. Trong Lẫm Bình Mỹ (phường 4) còn có chiếc mõ làm bằng gỗ lim dài khoảng 1m, rộng, rỗng dùng để gõ, thông báo cho dân làng mỗi khi có việc quan trọng. Lẫm ở thành phố Tuy Hòa nói riêng và Phú Yên nói chung là nơi chứa lúa gạo của làng nên phản ánh được vấn đề kinh tế, chế độ sở hữu ruộng đất dưới thời phong kiến. Đây là bằng chứng để góp phần nghiên cứu các hình thức sở hữu ruộng đất ở Phú Yên trong tiến trình lịch sử. Chính vì những giá trị đó mà Lẫm Phú Lâm đã được xếp hạng là di tích di sản kiến trúc nghệ thuật quốc gia vào năm 2016 (Hình 3).

3.2. Giá trị giáo dục

Lẫm ở thành phố Tuy Hòa là nơi giáo dục những truyền thống quý báu của địa phương, dân tộc. Tại các dịp lễ hội hàng năm, cũng là lúc cộng đồng làng xã cùng nhau gặp mặt, ôn lại quá khứ, giáo dục quần chúng nhân dân, nhắc nhở thế hệ trẻ nhớ ơn các bậc tiền hiền, hậu hiền, những người có công khai phá vùng đất. Chính lễ hội đã tuyên truyền, giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, nhớ về cội nguồn dân tộc, khắc ghi công ơn của những vị tiền nhân đã có công tạo dựng nên cuộc sống ngày hôm nay. Lẫm còn đề cao tinh thần đoàn kết của nhân dân. Ngày xưa, những người đi khai hoang, lập ấp đã



Hình 2. Lẫm Phú Lâm

chung sức, chung lòng xây dựng nên vùng đất mới, xây dựng các công trình tín ngưỡng như Đình, Lẫm, Miếu để thờ cúng những tiên nhân đã có công với làng. Đến ngày nay, tiếp nối tình đoàn kết của cha ông, hàng năm người dân trong làng xã cùng nhau góp tiền bạc, công sức để cúng giỗ, làm lễ hội. Hoạt động thờ cúng tiền hiền, các vị tiên nhân ngày càng được thế hệ trẻ quan tâm và tìm hiểu. Chính vì vậy, cha ông trong gia đình cần lưu giữ, bảo vệ và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp này để tiếp tục giáo dục cho thế hệ trẻ hôm nay, tôn trọng và gìn giữ tài sản vô giá mà ông cha ta để lại. Chính những giá trị đó điều chỉnh hành vi, răn dạy con người sống tốt hơn, cùng nhau xây dựng một cuộc sống trong mối quan hệ gắn kết giữa quá khứ - hiện tại - tương lai, vươn tới giá trị tốt đẹp, giá trị chân - thiện - mỹ trong cuộc sống.

3.3. Giá trị kinh tế - du lịch

Hầu hết các Lẫm ngày nay đều được xây dựng trên một dải đất bằng phẳng, điều kiện đi lại thuận lợi. Lẫm là nơi chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, cùng với các lễ hội đã thu hút nhiều bạn trẻ, các nhà nghiên cứu và du khách đến tham quan, tìm hiểu. Theo lời của bảo vệ khu di tích Đình - Lẫm Phú Lâm², hàng năm có rất nhiều các thế hệ sinh viên, học sinh đến Đình, Lẫm làng để tìm hiểu về kiến trúc cũng như lịch sử - văn hóa, đặc biệt là Lẫm Phú Lâm.

Lẫm cũng như Đình làng ở Tuy Hòa, Phú Yên chứa đựng nhiều giá trị kinh tế - du lịch to lớn, nếu bị xuống cấp, mai một hoặc phá hủy thì đây không chỉ đơn thuần là mất đi một di sản mà còn mất đi những giá trị vật chất và tinh thần lớn lao. Mặt khác, các Lẫm còn là một nguồn lực lớn, sẵn có nếu như được khai thác và sử dụng một cách hợp lý, có hiệu quả thì sẽ góp phần không nhỏ cho việc phát triển kinh tế, du lịch của địa phương.

4. VẤN ĐỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA CÁC DI TÍCH LÃM Ở THÀNH PHỐ TUY HÒA

4.1. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị

Qua khảo sát cho thấy, Lẫm ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã trải qua nhiều lần tu sửa, cải tạo, xây dựng mới do chiến tranh tàn phá nặng nề, cũng như do sự xuống cấp của di tích bởi thời gian và điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, nhưng Lẫm ở Tuy Hòa vẫn giữ được kiến trúc 3 gian hoặc 5 gian truyền thống, tường xây gạch, lợp ngói tây, được trang trí tứ linh, tứ quý và hoa lá.



Hình 3. Đón nhận Bằng xếp hạng di tích nghệ thuật kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia “Lẫm Phú Lâm”

(Nguồn: 2)

² Ông Huỳnh Thắng, sinh năm 1963, khu phố 4, phường Phú Lâm, Thành phố Tuy Hoà.

Lũm làng ra đời với chức năng chính là nơi chứa lúa gạo, nơi thờ Tiền hiền - Hậu hiền, trụ sở của hệ thống quan lại, chức sắc cũ, nơi hội họp của dân làng. Tuy nhiên, theo sự thay đổi của đất nước, nhất là thời đại công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay và xu thế đô thị hóa ngày càng diễn ra mạnh mẽ đã làm suy giảm một phần chức năng vốn có của Lũm làng như không còn là nơi chứa lúa gạo của làng, không còn là trụ sở của hệ thống quan lại cũ và nơi hội họp của dân làng nữa. Hiện nay, Lũm chủ yếu dùng để thờ tự, tế lễ Tiền hiền - Hậu hiền. Đa số Lũm ở thành phố Tuy Hòa được xây mới lại sau chiến tranh, bằng những vật liệu hiện đại, kết cấu 4 mái truyền thống đã bị thay đổi, thay vào đó là dạng nhà cấp 4 với 3 gian, chỉ riêng Lũm Phú Lâm (phường Phú Lâm) vẫn giữ được kết cấu cũ của mình, mặc dù đã qua nhiều lần tu sửa.

Do ảnh hưởng bởi bối cảnh lịch sử, trải qua nhiều năm chiến tranh nên các nguồn tư liệu cổ ghi chép về Lũm đã bị thất lạc... điều này làm cho các nhà nghiên cứu khó có thể sưu tầm được đầy đủ cứ liệu lịch sử, văn hóa để bảo tồn và phát huy giá trị các di tích này tốt hơn. Nhiều nội dung như niên đại, nguyên nhân ra đời rất khó tìm ra câu trả lời xác đáng, nguồn gốc, công lao của các dòng họ cư trú lâu đời ở các làng xã bị mất, không đủ tư liệu để chứng minh. Một số Lũm làng bị xuống cấp, bị hư hỏng mà không có kinh phí để tu sửa, như Lũm Chính Nghĩa Trong (xã An Phú).

Hiện nay, việc đầu tư sửa chữa và nâng cấp các Lũm làng còn nhiều khó khăn, chưa được các cấp chính quyền quan tâm đúng mức, nên việc bảo tồn và phát huy giá trị các Lũm làng là vấn đề cấp bách đặt ra, nhằm giữ gìn được các di tích này để giáo dục truyền thống, phát triển du lịch. Lũm làng là loại hình kiến trúc lâu đời, trải qua nhiều áp lực của tự nhiên và con người nên ngày càng xuống cấp trầm trọng. Trong khi đó, diện tích của Lũm ở thành phố Tuy Hòa ngày càng bị thu hẹp do vấn đề đô thị hóa quá mức, người dân đã lấn chiếm để xây dựng nhà ở và các công trình khác dẫn đến sự biến mất của rất nhiều Lũm ở thành phố Tuy Hòa nói riêng, tỉnh Phú Yên nói chung. Bên cạnh đó, trong các dịp lễ hội, nhiều du khách và người dân đến tham gia nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến di tích, ô nhiễm môi trường do vứt rác thải bừa bãi, nhiều người ý thức kém không biết giữ gìn, gây nháo nhào trong lúc lễ hội diễn ra...

Nguyên nhân của những hạn chế này là do sự thay đổi của điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Cơ sở kinh tế chung của làng hiện nay không còn nên làm cho chức năng của Lũm bị thay đổi; nguồn nguyên liệu gỗ hiện nay rất khó tìm kiếm và đắt đỏ, do đó đã làm thay đổi vật liệu xây dựng; sự quan tâm, đầu tư để bảo tồn và phát huy giá trị của Lũm ở cấp trung ương và địa phương còn hạn chế, chưa đúng mức...

4.2. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị

Từ những phân tích trên cho thấy, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích Lũm và các lễ hội liên quan vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, cần có các biện pháp hữu hiệu, cụ thể để giải quyết vấn đề này. Việc này đòi hỏi phải có sự chung tay của các nhà nghiên cứu, chính quyền, các doanh nghiệp và nhân dân để không làm mất đi

những giá trị, tinh hoa mà các thế hệ tiền nhân đã để lại, gìn giữ, đồng thời giúp bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, nhất là trong việc phát triển du lịch, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Sau đây, chúng tôi đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích Lãm ở thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Một là, bảo tồn kiến trúc gỗ của Lãm làng. Khảo sát thực địa cho thấy, hiện nay số lượng Lãm còn kiến trúc gỗ ở thành phố Tuy Hòa không nhiều, chỉ 2 Lãm còn giữ lại một phần bộ khung gỗ, đó là Lãm Bình Mỹ (phường 4), Lãm Phước Hậu (phường 9), chỉ duy nhất Lãm Phú Lâm là vẫn giữ nguyên được bộ khung gỗ như xưa. Khi bảo tồn các Lãm làng, cần phải xử lý mối mọt nhằm tránh bị hư hỏng các cấu kiện gỗ. Khi trùng tu các Lãm cần hạn chế sử dụng các vật liệu hiện đại như bê tông, cốt thép, cửa bằng kính, điều này sẽ làm mất đi vẻ đẹp vốn có của Lãm. Do đó, khi tôn tạo, tu sửa các di tích Lãm cần phải có sự tham gia của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu. Khi trùng tu, cần phải giữ nguyên hiện trạng của kết cấu gỗ trong Lãm nếu còn sử dụng được, cố gắng tái sử dụng các hoa văn trên gỗ, các chữ Hán khắc ở các ô học cửa. Không nên bóc gỡ các họa tiết, hoa văn, linh vật, tứ quý, bát bửu được đắp nổi, khám sành sứ ở các bờ quyết, bờ nóc, hiên, vì vỏ cua, tiền đình mà cần được phục hồi và bảo quản để tăng thêm giá trị lịch sử, văn hóa cũng như ý nghĩa biểu tượng mà tổ tiên ta đã gửi gắm lại cho thế hệ ngày nay.

Hai là, đưa giá trị của Lãm làng vào trường học, nhằm giáo dục thế hệ trẻ. Lãm là nơi tâm linh cội nguồn làng xã, nơi thờ các vị khai canh, khai khẩn, đồng thời Lãm làng còn là nơi tổ chức nhiều lễ hội hằng năm. Nhiều lễ hội như lễ tế Tiên hiền, Hậu hiền, lễ tế “xuân thu nhị kỳ” ở các làng xã trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên gắn liền với không gian Lãm làng. Vậy nên đưa những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống vốn có của Lãm làng vào trường học là một mô hình giáo dục di sản cho học sinh các cấp, là một hoạt động thiết thực và ý nghĩa. Lãm làng có ý nghĩa vô cùng sâu sắc và thiết thực trong cuộc sống ngày nay, vì thế hằng năm các trường học cần tổ chức cho các em học sinh tham gia các buổi sinh hoạt cộng đồng ở Lãm làng hoặc đưa những giá trị của Lãm làng vào chương trình giáo dục lịch sử - văn hóa địa phương. Để làm được điều đó, các trường học cần cho các em học sinh tham gia nhiều hoạt động ở Lãm làng như tham dự vào các hoạt động cúng tế, lễ hội của Lãm làng ở địa phương, từ đó giúp các em hiểu biết thêm về Lãm làng. Tổ chức các buổi tham quan, hoạt động ngoại khóa tại các Lãm làng để các em tìm hiểu về các đối tượng thờ cúng, lịch sử, văn hóa, kiến trúc - nghệ thuật, chức năng của Lãm làng. Các nhà trường cần tổ chức các cuộc thi vẽ kiến trúc, trang trí của Lãm làng cho những học sinh có đam mê và năng khiếu hội họa... Những việc làm này cần phải diễn ra thường xuyên, sẽ làm cho không gian Lãm làng trở nên gần gũi với các em học sinh và điều này giúp nâng cao ý thức của học sinh vào việc bảo tồn và phát huy giá trị của Lãm làng trong giai đoạn hiện nay. Cần thông qua các phương tiện truyền thông để giới thiệu đến công

chúng biết về những loại hình di tích của địa phương mình, đặc biệt là Lãm để thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch, nhằm tạo điều kiện và nguồn lực để nâng cao công tác bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích.

Ba là, gắn giá trị của Lãm làng với hoạt động du lịch. Hầu hết các di tích Lãm làng đều nằm trên một địa bàn thuận lợi, rất dễ di chuyển bằng nhiều loại phương tiện khác nhau như xe máy, xe buýt, xe taxi hoặc có thể đi bộ đến các di tích này. Khi du khách đến đây thăm quan sẽ được tìm hiểu về những điều thú vị mà các di tích Lãm làng đã mang lại, nhất là về kiến trúc, lễ hội truyền thống. Hầu hết các du khách ít nhiều đều biết về Đình làng tại các làng xã ở quê hương mình, nhưng lại ít ai biết về sự tồn tại một công trình kiến trúc gần giống với Đình làng mà hiện nay chỉ tồn tại duy nhất ở Phú Yên, đó là hệ thống các Lãm làng. Khi đến các Lãm làng tham quan, du khách sẽ được hòa mình vào trong cảnh quan kiến trúc ở nơi đây. Điều này đòi hỏi các công ty du lịch ở Phú Yên cần có những phương án để mở thêm các tuyến du lịch liên quan đến Lãm làng. Các tuyến du lịch này có thể là một phần của chuỗi du lịch tâm linh về các đình – chùa ở Phú Yên, thông qua đó có thể xây dựng thêm các tuyến du lịch đến các Lãm làng.

Bốn là, đưa Lãm làng vào cuộc sống hiện đại. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, sinh hoạt văn hóa tại các Lãm làng. Tổ chức các kỳ lễ hội, chơi các trò chơi dân gian tại Lãm làng có sự tham gia đông đảo của nhân dân, từ đó làm cho nhân dân có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Từng bước nâng cấp cảnh quan của Lãm làng như trồng nhiều cây xanh, vận động nhân dân địa phương đóng góp kinh phí vào các kỳ lễ hội tại Lãm cũng như góp công sức của mình vào việc tu sửa Lãm làng. Gắn trách nhiệm của chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương được giao quản lý di tích trong việc thực hiện các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích Lãm làng.

Năm là, tu sửa các di tích Lãm làng phải tôn trọng tính nguyên gốc của di tích. Tính nguyên gốc của di tích được biểu hiện như: Làm đúng về kiểu dáng, phong cách, về vật liệu xây dựng, về kỹ thuật, độ tinh xảo trong quá trình tu sửa Lãm làng,... Chính quyền địa phương nơi có di tích Lãm làng cần tạo điều kiện cho các Lãm làng trên địa bàn thành phố đang bị xuống cấp được trùng tu, tôn tạo theo quy định của Luật Di sản văn hóa, tránh tình trạng phá vỡ kiến trúc vốn có của nó. Đất đai các di tích cần được bảo vệ, các công trình kiến trúc, các tài liệu, hiện vật cần được bảo quản, lưu giữ, phục vụ cho công tác nghiên cứu và giáo dục.

Sáu là, các nhà nghiên cứu cần quan tâm nhiều hơn trong việc tìm hiểu về Lãm làng. Sử dụng các thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại để tiến hành khảo sát, thám sát, đo đạc, vẽ sơ đồ các di tích Lãm làng, để từ đó làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích Lãm làng. Phiên âm, dịch nghĩa giới thiệu cho nhân dân địa phương các tài liệu Hán Nôm mà các Lãm làng vẫn còn lưu giữ như câu đối, hoành

phi,... Đặt biệt là cần dịch nghĩa các bài vị được thờ cúng trong Lãm Bình Mỹ (phường 4) và Lãm Phước Hậu 2 (phường 9) để cho nhân dân được biết; đồng thời nghiên cứu, khôi phục lại hoàn chỉnh yếu tố tâm linh ở các Lãm làng.

5. KẾT LUẬN

Lãm làng là một di tích mang tính đặc thù Phú Yên, ra đời và tồn tại trong lịch sử. Tuy nhiên, hiện nay, những công trình nghiên cứu về Lãm làng chưa nhiều, nhiều vấn đề về Lãm làng như niên đại, nguyên nhân ra đời,... vẫn chưa được làm sáng tỏ. Tuy việc nghiên cứu Lãm làng gặp nhiều khó khăn, nhưng đây sẽ là góc nhìn mới trong nghiên cứu văn hóa – xã hội truyền thống của Việt Nam nói chung, Phú Yên nói riêng, mở đường cho việc nghiên cứu hệ thống và toàn diện để làm sáng tỏ hơn về Lãm làng.

Trong bối cảnh hiện nay, nếu chúng ta biết tận dụng và phát huy thế mạnh của Lãm làng trong việc phát triển du lịch, giáo dục thế hệ trẻ sẽ tạo điều kiện cho việc quảng bá, đem lại nguồn thu, góp phần bổ sung kinh phí cho việc trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị của Lãm trong tương lai, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa của địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Đình Chúc (2017). *Đình – Miếu – Lãm – Lăng ở Phú Yên*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [2]. Phương Oanh (2016). “*Lãm Phú Lâm*” là di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia, Website: <https://www.bienphong.com.vn/lam-phu-lam-la-di-tich-kien-truc-nghe-thuat-quoc-gia-post122505.html>, cập nhật Thứ năm, 22/09/2016 15:03 GMT+7, truy cập 30.9.2023.
- [3]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2001). *Đại Nam thực lục tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí tập 3*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [5]. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên (2015). *Lý lịch di tích Lãm Phú Lâm, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên*, Tài liệu lưu tại Bảo tàng tỉnh Phú Yên.
- [6]. Nguyễn Hoài Sơn (2017). *Văn hóa dân gian làng cổ Hoàn Lâm*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Văn Thường (Cb) (2011). *Lương Văn Chánh thân thế và sự nghiệp*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
- [8]. Từ điển Hán - Nôm. Website: <https://hvdic.thivien.net/whv/%E5%BB%A9>, Truy cập ngày 6/10/2023.

**LŨM IN TUY HOA CITY, PHU YEN PROVINCE:
CHARACTERISTICS, VALUES AND ISSUES
OF CONSERVATION AND PROMOTION**

Le Thanh Dat, Nguyen Van Quang*

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

*Email: nguyenvanquang@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Lũm is a unique type of relic in Phu Yen province, existing throughout the development process of villages in this land. Lũm reflects various aspects of the cultural, religious, economic and social life of the local community. The Lũm contains numerous historical, cultural, economic and tourism values; however, the preservation and promotion of these values encounter many difficulties and limitations due to various subjective and objective reasons. Based on written documents and field research, the article presents the characteristics, current status, and significance of Lũm relics in Tuy Hoa city, Phu Yen province. It subsequently suggests some methods to preserve and enhance the value of this heritage during the present period..

Keywords: Lũm, preserve, promote, Tuy Hoa.



Lê Thành Đạt sinh ngày 05/11/1999 tại Phú Yên. Ông tốt nghiệp cử nhân Lịch sử năm 2023 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay là học viên cao học ngành Quản lý văn hóa tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn hóa làng xã Việt Nam, Quản lý văn hóa.



Nguyễn Văn Quảng sinh ngày 02/11/1982 tại Bình Định. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 2005, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Khảo cổ học năm 2011 tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2018, Ông tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Khảo cổ học tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện nay, ông công tác tại Khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học, ĐH Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Khảo cổ học, Lịch sử, văn hóa Champa, Quản lý văn hóa.